

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 1839/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai (gồm: Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia) theo quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, điểm c, điểm e khoản 9, khoản 10, điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây viết là mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện.
- b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ thi.

Điều 2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi

1. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh, gồm: Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa

Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh bằng 90% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa bằng 80% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư Pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban ra đề thi		
1.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
1.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
1.3	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong 24h/24h	Nghìn đồng/người/ngày	450
1.4	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	300
2	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban in sao đề thi và thành viên bộ phận vận chuyển đề thi		
2.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
2.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
2.3	Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
2.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
2.5	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài và thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Nghìn đồng/người/ngày	300
3	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
3.1	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	1.000
3.2	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
3.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	600
3.4	Thư ký	Nghìn đồng/người/ngày	450
3.5	Nhân viên phục vụ	Nghìn đồng/người/ngày	300
4	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
4.1	Chủ tịch	Nghìn đồng/người/ngày	750
4.2	Phó Chủ tịch	Nghìn đồng/người/ngày	600
4.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
5	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban Thư ký Hội đồng thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
5.1	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
5.2	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
5.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
6	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban coi thi		
6.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
6.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
6.3	Ủy viên, thư ký, giám thị	Nghìn đồng/người/ngày	450
6.4	Công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
7	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban/Tổ làm phách		
7.1	Trưởng ban/Tổ trưởng	Nghìn đồng/người/ngày	750
7.2	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Nghìn đồng/người/ngày	600
7.3	Ủy viên, thư ký	Nghìn đồng/người/ngày	450
7.4	Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
7.5	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	300
8	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban chấm thi tự luận		
8.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
8.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
8.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
8.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
9	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận		
9.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
9.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
9.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
9.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
10	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi		
10.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
10.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
10.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
10.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
11	Chi tiền công ra đề thi		
11.1	Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	750
	Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	600

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
11.2	Chi tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Nghìn đồng/đề	600
	Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Nghìn đồng/đề theo phân môn	1.000
11.3	Chi tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Nghìn đồng/người/ngày	750
	Thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề)	Nghìn đồng/người/ngày	750
	Thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Nghìn đồng/người/ngày	750
12	Chi tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
12.1	Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	600
	Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
12.2	Chi tiền công đối với câu hỏi		
	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Nghìn đồng/câu	70
	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Nghìn đồng/câu	60
	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Nghìn đồng/câu	50
	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Nghìn đồng/câu	35
	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Nghìn đồng/câu	10
12.3	Chi tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	750
	Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	600
13	Chi tiền công chấm bài thi		
13.1	Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia.	Nghìn đồng/người/ngày	600
13.2	Tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm	Nghìn đồng/người/ngày	600
13.3	Tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	Nghìn đồng/người/ngày	600

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
14	Chi tiền công tập huấn các đội tuyển cấp tỉnh tham dự Kỳ thi cấp quốc gia		
14.1	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Nghìn đồng/người/ngày	450
14.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Nghìn đồng/người/ngày	2.000
14.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành	Nghìn đồng/người/ngày	2.000
14.4	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Nghìn đồng/người/ngày	450